

KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

KỶ NGUYÊN PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

GS.TS. VÕ KHÁNH VINH *

TÓM TẮT

Xây dựng nhận thức luận, tư duy lý luận mới về kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam, về kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng. Bài viết phân tích: Tính tất yếu lịch sử, khách quan; quan niệm bước đầu và nội hàm của kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam; hình thành tư duy luận về xây dựng kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam, tạo động lực mới để phát triển đất nước.

Từ khóa: Kỷ nguyên phát triển mới; kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam.

Nhận bài: 28/11/2024; đưa vào quy tình biên tập: 28/11/2024; duyệt đăng: 25/12/2024.

1. TÍNH TẤT YẾU LỊCH SỬ, KHÁCH QUAN CỦA KỶ NGUYÊN PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

1.1 Tính tất yếu lịch sử, khách quan, các tiền đề, điều kiện của kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

Phát triển xã hội là một dòng chảy, một quá trình tiếp nối liên tục, giai đoạn trước đặt tiền đề, điều kiện cho giai đoạn sau, giai đoạn sau tiếp nối giai đoạn trước, nâng giai đoạn trước lên một nấc thang phát triển mới về lượng và chất. Tính tiếp nối của sự phát triển xã hội bao trùm toàn bộ lịch sử xã hội. Đó là quy luật của sự phát triển xã hội.

Phát triển xã hội là một tiến trình lịch sử được diễn ra, dưới dạng khái quát nhất, từ thấp đến cao, từ bảo thủ, trì trệ đến đổi mới và phát triển từ chưa giàu mạnh đến giàu mạnh, từ ít dân chủ đến dân chủ hơn, từ chưa công bằng đến công bằng, từ ít tự do đến tự do hơn, từ chưa văn minh đến văn minh, từ chưa hiện đại đến hiện đại, từ chưa bắt kịp thời đại đến bắt kịp thời đại, từ chưa phát triển đến phát triển, từ chưa pháp quyền đến pháp quyền, từ thời đại cũ sang thời đại mới, từ thời kỳ trước thời kỳ mới sang thời kỳ mới, từ kỷ nguyên trước kỷ nguyên mới sang kỷ nguyên mới. Trong kỷ nguyên mới, các mục tiêu của

chủ nghĩa xã hội từng bước đạt được, gia tăng, các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được làm sâu sắc hơn, các mối quan hệ lớn được giải quyết trong tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kỷ nguyên mới là kỷ nguyên phát triển đột phá của dân tộc Việt Nam.

Kỷ nguyên là một hiện thực xã hội, một phạm trù rộng lớn, phản ánh hiện thực xã hội ở một thời đại phát triển nhất định của xã hội. Kỷ nguyên mới là hiện thực mới, kỷ nguyên mới đánh dấu một thời kỳ phát triển mới của một đất nước, quốc gia, dân tộc trong toàn bộ đời sống xã hội, đời sống nhà nước, đời sống cộng đồng, đời sống gia đình, đời sống con người.

Sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tạo ra các tiền đề, điều kiện cho kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam. Nhìn từ phương diện trụ cột của sự phát triển, có thể kể ra, đó là: xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Quá trình xây dựng các trụ cột đó qua gần 40 năm đổi mới chúng ta đã thu được những

thành tựu rất quan trọng. Đây vừa là những kết quả của sự nghiệp đổi mới đất nước, vừa tạo ra các tiền đề, điều kiện mới cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, dân tộc.

Kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc dựa trên các thành tựu phát triển của các giai đoạn phát triển, tạo thành dòng chảy phát triển, hướng tới các giá trị cao cả hơn. Kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc có những đặc trưng mới, đánh dấu sự phát triển mới về chất của đất nước, quốc gia, dân tộc. Đó là kỷ nguyên đổi mới sáng tạo, kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên hoà bình, ấm no, tự do, hạnh phúc,

kỷ nguyên vươn mình, khát vọng phát triển, kỷ nguyên hiện đại hoá, kỷ nguyên hội nhập, kỷ nguyên lấy con người làm trung tâm của sự phát triển, kỷ nguyên Nhân dân làm chủ vận mệnh của mình, kỷ nguyên pháp quyền... Đó là kỷ nguyên đổi mới tư duy và hành động, gắn tư duy với hành động, hành động với tư duy, nói đi đôi với làm, dám làm, giám đốc thân, dám chịu trách nhiệm. Với những thành tựu đã đạt được dân tộc ta tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Kỷ nguyên phát triển mới là kỷ nguyên phát triển đất nước, quốc gia, dân tộc với chất lượng cao hơn, nhanh hơn và bền vững.

1.2

Xây dựng kỷ nguyên pháp quyền là quy luật phát triển của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, vai trò của pháp luật, pháp quyền ngày càng được khẳng định, gia tăng giá trị, lan toả mạnh mẽ trong xã hội. Pháp luật, pháp quyền là phương thức văn minh của việc tổ chức đời sống xã hội, nhà nước, cộng đồng, tập thể, gia đình và cá nhân con người. Pháp luật, pháp quyền là cơm ăn, nước uống hàng ngày của mọi chủ thể trong xã hội. Kỷ nguyên pháp quyền là kỷ nguyên tư duy, hành động, khát vọng vươn tới pháp luật, pháp quyền.

Pháp luật, pháp quyền là nền tảng ổn định, văn minh của sự phát triển vươn mình của dân tộc, văn minh pháp quyền. Pháp luật, pháp quyền bảo đảm phát triển dân chủ, công bằng, tự do, văn minh, hiện đại, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Pháp luật, pháp quyền là nguồn lực, động lực, đồng thời tạo ra, làm gia tăng mọi nguồn lực, động lực, tiềm năng trong xã hội để phát triển đất nước.

Xây dựng kỷ nguyên pháp quyền là hợp xu hướng, quy luật phát triển của thời đại: Pháp quyền là một trong các giá trị toàn cầu mà Liên hợp quốc lựa chọn cùng với giá trị hoà bình, dân chủ, quyền con người, quản trị tạo thành các giá trị phổ quát toàn cầu.

Xây dựng kỷ nguyên pháp quyền là hợp xu hướng, quy luật phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Pháp quyền là giá trị phổ quát toàn cầu mà dân tộc, Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam lựa chọn làm giá trị mục tiêu, đặc trưng, nội dung, giải pháp để xây dựng và phát triển đất nước.

Pháp quyền là linh hồn, “thần linh” của xã hội pháp quyền, cốt lõi của pháp quyền là quyền con người, pháp quyền là giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp quyền là giá trị cốt lõi tích hợp của pháp luật, nguồn lực của sự phát triển đất nước. Kỷ nguyên pháp quyền là kỷ nguyên dựa vào pháp luật, pháp quyền, tuân thủ pháp luật, pháp quyền trong toàn bộ tổ chức và hoạt động của tất cả các chủ thể trong xã hội, nhất là Nhà nước.

Trong các thể chế, chính sách phát triển, *thể chế pháp luật đóng vai trò cơ bản, rất quan trọng* trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Dưới dạng khái quát nhất, vai trò đó thể hiện ở chỗ, trong mọi xã hội được tổ chức về mặt nhà nước, bao giờ cũng tồn tại một hệ thống pháp luật nhất định. Mục tiêu của hệ thống đó là sự thể hiện ý chí và lợi ích của các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội khác nhau trong xã hội, khẳng định, tôn trọng,

bảo đảm và bảo vệ con người, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, hình thành, thiết lập, duy trì, củng cố và bảo vệ trật tự pháp luật trong xã hội, phúc đáp nhu cầu phát triển xã hội. Trong quá trình phát triển đất nước, vai trò của thể chế pháp luật, pháp quyền ngày càng gia tăng, ngày càng đóng vai trò vô cùng to lớn. Cụ thể:

- Pháp luật, pháp quyền là nền tảng, phương thức, phương tiện, công cụ để ghi nhận, thể hiện, thực hiện và gia tăng các giá trị mục tiêu, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, thực hiện các phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, khẳng định và củng cố các trụ cột, phương thức giải quyết các mối quan hệ lớn của chủ nghĩa xã hội.

- Pháp luật, pháp quyền là nền tảng, đồng thời là phương thức, phương tiện, công cụ để thể chế hoá cơ chế bảo đảm chủ quyền nhân dân, dân chủ và thực hành dân chủ, quyền làm chủ của người dân; thể chế hoá cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; thể chế hoá vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Pháp luật, pháp quyền công nhận, ghi nhận, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; cơ chế giám sát, bảo đảm thực hiện, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; quy định trách nhiệm của các thiết chế nhà nước, xã hội trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; cơ chế xử lý vi phạm quyền con người, quyền công dân; cơ chế khắc phục, bồi thường kịp thời và công bằng thiệt hại do các hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân gây ra.

- Pháp luật, pháp quyền thể chế hoá sự thống nhất của quyền lực nhà nước, cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, bảo đảm sự thống nhất của quyền lực nhà nước; thể chế hoá tổ chức

và hoạt động của bộ máy nhà nước; thể chế hoá quản trị quốc gia.

- Pháp luật, pháp quyền thể chế hoá cơ chế để nhân dân kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước; cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Pháp luật, pháp quyền thể chế hoá tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước khác, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; quy trình, phương thức hoạt động của các cơ quan, tổ chức đó.

- Pháp luật, pháp quyền thể chế hoá sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xã hội.

- Pháp luật, pháp quyền thể hiện khái quát, tập trung nhất ở Hiến pháp với tư cách là luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất; mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp; mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý; quy định cơ chế bảo vệ Hiến pháp. *Hiến pháp là văn bản chính trị - pháp lý về phát triển đất nước.*

Do vậy, cần phải quán triệt nhận thức pháp luật, pháp quyền là một loại thể chế quan trọng, hợp pháp, công bằng, văn minh, công khai, minh bạch, tiên liệu được, gắn liền và để thực hiện các thể chế khác nhằm phát triển đất nước. Điều đó đòi hỏi phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về **bản chất, vai trò, giá trị, chức năng, tiềm năng, sức mạnh** của pháp luật, pháp quyền để sử dụng pháp luật một cách đúng đắn, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, phát triển xã hội Việt Nam theo hướng đề cao và phát huy bản chất xã hội, bản chất nhân văn, vai trò dẫn dắt, thuyết phục, sáng tạo của pháp luật; pháp luật là phương thức quản trị quốc gia, tổ chức đời sống nhà nước và xã hội, là nhân tố thiết lập trật tự xã hội, thúc đẩy phát triển xã hội,

thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước; bảo đảm pháp luật là một đại lượng công bằng, văn minh, công khai, minh bạch, tiên liệu được; tăng cường và nâng cao chất lượng điều chỉnh pháp luật; bảo đảm các chính sách, cải cách đều phải dựa trên pháp luật; xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

1.3 Pháp luật, pháp quyền là một loại nguồn lực, sức mạnh “mềm” để phát triển đất nước

Pháp luật đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển đất nước. Xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật để giải phóng tiềm năng, huy động nguồn lực và tạo động lực phát triển đất nước nhanh, bền vững, hiện thực hoá mục tiêu, khát vọng độc lập, tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, phần vinh, hạnh phúc, bảo đảm xây dựng và phát triển ba trụ cột chính của phát triển đất nước: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, pháp luật cũng là giải pháp, phương tiện, công cụ để phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và đấu tranh chống các vi phạm pháp luật, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

1.4 Pháp luật, pháp quyền là phương thức pháp quyền để tổ chức đời sống nhà nước và xã hội, giải quyết các mối quan hệ lớn để phát triển đất nước

Việc tổ chức đời sống xã hội và nhà nước cần phải được tổ chức và vận hành dựa vào nền tảng pháp luật. Pháp luật thiết chế hoá tổ chức nhà nước và tổ chức xã hội, xác lập các mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội nói chung, giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội, giữa các cơ quan nhà nước với

nhau và các tổ chức xã hội với nhau. Các mối quan hệ lớn trong phát triển đất nước đều và cần phải được giải quyết dựa trên và bằng pháp luật. Pháp luật thể chế hoá các mối quan hệ đó, giải quyết các mối quan hệ đó vì mục tiêu phát triển đất nước phần vinh, Nhân dân hạnh phúc.

Toàn bộ các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững đều được xây dựng và thực hiện dựa trên các nhận thức nói trên về pháp luật, pháp quyền, hệ thống pháp luật.

Sau 40 năm đổi mới đất nước, với thế và lực mới, với thời cơ, vận hội mới, với cơ hội lịch sử mới, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đặt ra yêu cầu cấp bách tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về phát triển, con người, nhà nước, xã hội nhằm huy động cao nhất nguồn lực xã hội, khơi thông mọi nguồn lực, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển đột phá.

2. QUAN NIỆM BƯỚC ĐẦU VÀ NỘI HÀM CỦA KỶ NGUYÊN PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

2.1 Quan niệm bước đầu về kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam

Tư tưởng, quan điểm về kỷ nguyên pháp quyền là tư tưởng mới, đột phá, vượt trước, có tầm nhìn chiến lược. Tư tưởng, quan điểm này được hình thành xuất phát từ hiện thực đổi mới ở nước ta, vượt kỷ nguyên, vượt thời đại. Tư tưởng, quan điểm này đòi hỏi phải được triển khai nghiên cứu, xây dựng để có tư duy lý luận làm nền tảng cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam là một thành tố, nội hàm của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Bởi lẽ, ngoài thành tố, nội dung pháp quyền, kỷ nguyên mới còn hàm chứa các thành tố, nội dung khác như: Hoà bình, dân chủ, công bằng, văn minh, độc lập, tự do, phần vinh, giàu mạnh, hạnh phúc

và các yếu tố, nội dung khác. Yếu tố, nội dung pháp quyền xuyên suốt, làm nền tảng pháp quyền cho tất cả các yếu tố, nội dung khác của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Kỷ nguyên pháp quyền, dưới dạng khái quát nhất, có thể hiểu là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam dựa trên tư duy, nhận thức mới về pháp luật, pháp quyền, dựa trên nền tảng, các giá trị, nguyên tắc pháp luật, pháp quyền; kỷ nguyên tư duy, khát vọng, hành động vươn tới pháp luật, pháp quyền; quyền con người được tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả, chất lượng theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được hoàn thiện; xã hội pháp quyền Việt Nam được hình thành và phát triển; văn hoá pháp luật, pháp quyền được được thiết lập, khẳng định, làm nền tảng cho sự vận hành của xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, độc lập, tự do, giàu mạnh, hạnh phúc.

2.2

Nội hàm của kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam

Kỷ nguyên pháp quyền có ít nhất 5 thành tố trụ cột cơ bản, làm rường cột cho sự phát triển đất nước vươn tới văn minh pháp quyền, văn minh pháp luật: Con người nhân quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội pháp quyền Việt Nam, dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Một là, con người nhân quyền và xây dựng con người nhân quyền

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên của con người xã hội chủ nghĩa, phát triển con người xã hội chủ nghĩa, quyền con người xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền con người xã hội chủ nghĩa.

Con người nhân quyền được hiểu là con người có đầy đủ các quyền tự nhiên, bẩm sinh, không thể bị tước đoạt. Mỗi quyền con người là một giá trị, do vậy, quyền con người là một hệ giá trị trong xã hội Việt Nam.

Con người với tư cách là chủ thể của xã hội, phát triển xã hội được hiểu ở nghĩa bao quát nhất là phát triển con người cá nhân, con người gia đình, con người tập thể, con người cộng đồng, con người Nhân dân đều mang tính chất pháp quyền. Xét theo phương diện các lĩnh vực xã hội, có con người kinh tế, con người chính trị, con người văn hoá, con người xã hội, con người sinh thái/môi trường, con người số, con người quốc gia, con người quốc tế, *con người pháp luật* và con người trong các lĩnh vực xã hội khác. Con người dù hiểu ở bất cứ cấp độ, phương diện hay lĩnh vực nào đều có các quyền tương ứng với tư cách là các quyền tự nhiên, bẩm sinh, không thể tước đoạt được. Quyền con người, pháp luật là phương thức tồn tại và phát triển con người. Con người tồn tại, phát triển không thể thiếu, không thể tách rời với pháp quyền, pháp luật.

Con người là chủ thể trung tâm, chủ thể chính của quyền con người; con người, con người pháp luật là yếu tố nền tảng tối đa của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Con người nhân quyền, pháp luật nhân quyền là giá trị hạt nhân, giá trị cốt lõi của pháp luật, pháp quyền. Quyền con người là giá trị xuất phát và giá trị mục tiêu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quyền con người là một hệ giá trị, hệ giá trị phức hợp, hệ giá trị quá trình, là chuỗi giá trị của xã hội pháp quyền hiện đại Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quyền con người là một nguồn lực vừa mang tính năng lực, khả năng tiềm tàng vừa mang tính hiện thực, kết quả phát triển của và để phát triển đất nước; thúc đẩy, gia tăng quyền con người là thúc đẩy, gia tăng nguồn lực phát triển đất nước. Cần phải có tư duy mới về con người nhân quyền, về quyền con người - tư duy xây dựng và thực hiện giá trị luận hay giá trị quan về quyền con người, xây dựng con người nhân quyền, góp phần hiện đại hoá con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hai là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dân chủ, đạo đức, nhân đạo, nhân quyền, hiện đại, hội nhập hay đó là Nhà nước pháp quyền Việt Nam dân chủ, đạo đức, nhân đạo, nhân quyền, hiện đại, hội nhập.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam lấy Hiến pháp, pháp luật, pháp quyền làm nền tảng, cơ sở để tổ chức và vận hành. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương thức tổ chức quyền lực nhà nước dựa trên Hiến pháp và pháp luật, vì dân chủ, con người, quyền con người. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một giá trị chính trị, giá trị pháp lý, giá trị pháp quyền, bao gồm nhiều giá trị cấu thành. Nói cách khác, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là giá trị chính trị - pháp lý, pháp quyền, nhân quyền.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các đặc trưng, đã được Đảng ta khái quát hóa và nghi nhận, đó là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà

xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế [4].

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những thành tựu to lớn của sự nghiệp gần 40 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam Đảng ta đã từng bước hoàn thiện lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, xây dựng nên quan điểm chính trị tổng thể về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, bao gồm 5 quan điểm, 8 đặc trưng, mục tiêu tổng quát, 5 mục tiêu cụ thể, 3 trọng tâm, 10 nhóm nhiệm vụ và 42 nhóm giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, được thể hiện ở Nghị quyết Số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới [4]. Đây là một trong những thành tựu lý luận to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là tất yếu lịch sử, khách quan. Tính tất yếu lịch sử, khách quan đó khẳng định và thể hiện tư duy của Đảng ta về tầm nhìn vượt trước, tầm quan trọng, tính chất của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khẳng định và phát huy các thành tựu của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền ở nước ta sau gần 40 năm đổi mới đất nước, khắc phục các hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời gian qua, đáp ứng yêu cầu

của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới [5, tr. 233- 242].

Ba là, xã hội pháp quyền Việt Nam và xây dựng xã hội pháp quyền Việt Nam

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên của xã hội pháp quyền Việt Nam dân chủ, văn minh, hiện đại, hội nhập.

Xã hội pháp quyền là một vấn đề mới của phát triển đất nước. Kỷ nguyên phát triển mới của đất nước đòi hỏi phải có tư duy, tư tưởng, quan điểm về xây dựng xã hội pháp quyền Việt Nam để bổ sung tư duy, tư tưởng, quan điểm phát triển đất nước, ghi nhận trong các văn kiện của Đảng.

Đổi mới tư duy chính trị - pháp lý là một quá trình biến đổi toàn diện, sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý cũ và tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của tư duy, tư tưởng, quan điểm, đời sống pháp lý, tất yếu, phải trải qua các giai đoạn khác nhau với nhiều bước phát triển kế tiếp nhau. Đổi mới tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý, ngoài việc chịu sự tác động của những nhân tố xã hội, có quy luật phát triển riêng của mình. Những thành tựu và những hạn chế của đổi mới tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý nước ta trong thời gian qua như nói ở trên là những biểu hiện của quy luật phát triển của tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý ở nước ta. Theo logic đó, tiếp tục đổi mới tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý về xã hội để phục vụ tốt hơn sự nghiệp đổi mới đất nước là tất yếu, cần thiết, cấp bách.

Xét trên phương diện lý luận, có một số vấn đề lý luận cơ bản về xã hội pháp quyền Việt Nam cần được luận giải, làm tiền đề, điều kiện cho việc xây dựng mô hình lý luận tổng quát về xã hội pháp quyền Việt Nam. Đó là những vấn đề về tư duy, tư tưởng, quan điểm về xã hội pháp quyền,

về các đặc điểm của xã hội pháp quyền, về giá trị cốt lõi của xã hội pháp quyền, về các mối quan hệ lớn của xã hội pháp quyền, về phương thức xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền, về các tiền đề, điều kiện của xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền và về một số vấn đề khác. Dưới đây, chúng tôi bước đầu tìm hiểu những vấn đề lý luận nêu trên để luận chứng về mặt lý luận cần phải đặt ra vấn đề xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền ở nước ta trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Trước hết, cần có tư duy, tư tưởng, quan điểm về xây dựng xã hội pháp quyền Việt Nam

Chúng ta đã có tư duy, tư tưởng, quan điểm chính trị - pháp lý và hiện thực về xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh [1]. Trong bối cảnh hiện nay như nói ở trên, cần có tư duy, tư tưởng, quan điểm pháp quyền về xã hội Việt Nam, tức là tư duy, tư tưởng, quan điểm về xã hội pháp quyền Việt Nam cùng với tư duy, tư tưởng, quan điểm về *xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Phương diện, đặc điểm, thuộc tính pháp quyền, như lịch sử phát triển của nhân loại và thực tiễn đổi mới ở nước ta thời gian qua cho thấy, luôn luôn đồng hành cùng phương diện, đặc điểm, thuộc tính dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là những phương diện, đặc điểm, thuộc tính của một xã hội đã đạt được trình độ phát triển nhất định, và cũng là mục tiêu vươn tới của xã hội chúng ta. Do vậy, *pháp quyền* là một trong những phương diện, đặc điểm, thuộc tính và mục tiêu hướng tới của xã hội Việt Nam.

Xã hội pháp quyền Việt Nam là một xã hội mà ở đó: chủ quyền, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; pháp luật được đề cao và thống trị, thượng tôn trong xã hội; con người, quyền con người, quyền công dân là giá trị xã hội cao cả nhất được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ thiết thực, hiệu quả; toàn bộ tổ chức và hoạt động của các tổ chức của Đảng, Nhà nước, các thiết chế kinh tế thị trường, các thiết chế chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, hoạt động của mọi người được vận hành theo Hiến pháp và pháp luật; có hệ thống pháp luật

hoàn thiện, phát triển cao dựa trên những giá trị của xã hội Việt Nam và những giá trị của nền văn minh nhân loại; có nền văn hoá pháp luật phát triển; có con người nhân quyền, có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quản trị quốc gia bằng pháp luật; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới dựa trên nền tảng pháp luật. Các thành tố trong quan niệm tổng quát nói trên về xã hội pháp quyền Việt Nam cũng chính là các đặc điểm của xã hội pháp quyền Việt Nam.

Giá trị cốt lõi của xã hội pháp quyền Việt Nam thể hiện ở chỗ xã hội pháp quyền Việt Nam là một giá trị, một tư tưởng, một quan điểm chính trị - pháp lý định hướng cho sự vận hành của toàn bộ xã hội Việt Nam theo Hiến pháp và pháp luật, theo tinh thần của pháp luật. Xã hội pháp quyền Việt Nam là một trong những giá trị, tư tưởng thuộc hệ giá trị chính trị - pháp lý Việt nam, được hình thành, phát triển và được bồi đắp thêm những nội dung, thành tố mới trong suốt chiều dài phát triển của xã hội Việt Nam. Giá trị, tư tưởng chính trị - pháp lý đó được lấy ra, được hình thành và phát triển trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn và hoạt động thực tiễn phong phú của Đảng ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước và tiếp thu các giá trị văn minh pháp luật của nhân loại, là tài sản tinh thần của dân tộc ta.

Tiếp đến, xã hội pháp quyền Việt Nam không chỉ là một giá trị, một tư tưởng, một quan điểm chính trị - pháp lý mà còn là *một trạng thái phát triển, một phương thức hợp pháp, chính đáng, văn minh để thiết kế nên tổ chức và hoạt động của toàn bộ xã hội Việt Nam.*

Tư tưởng pháp quyền Hồ Chí Minh: “Bây xin Hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” [7, tr. 473] là nền tảng tư tưởng hoàn toàn có giá trị trực tiếp ở đây.

Xã hội pháp quyền là một *trật tự xã hội* được thiết lập, củng cố, vận hành và phát triển dựa vào pháp luật, pháp quyền và các mối quan hệ lớn trong xã hội đó đều được pháp luật điều chỉnh.

Các mối quan hệ lớn của xã hội pháp quyền Việt nam.

Trong xã hội pháp quyền Việt Nam có một số mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và giải quyết tốt. Đó là: 1, quan hệ giữa chủ quyền nhân dân, quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và pháp luật; 2, quan hệ giữa quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và quyền con người; 3, quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền và kinh tế thị trường; 4, quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền và các thiết chế phi nhà nước; 5, quan hệ giữa kinh tế thị trường và các thiết chế phi nhà nước.

Phương thức xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền.

Phương thức xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền, ở một phương diện nhất định, được hiểu là phương thức giải quyết các mối quan hệ lớn nói trên. Dưới đây chúng tôi nói đến phương thức đó.

Ở tầm nhìn pháp quyền, các mối quan hệ nói trên là các mối quan hệ cơ bản, cốt tử, giải quyết tốt các mối quan hệ này là giải pháp cơ bản để xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền Việt Nam. Các mối quan hệ đó cần phải được giải quyết theo phương thức pháp quyền. Điều đó có nghĩa rằng trong xã hội pháp quyền cần pháp quyền hoá các mối quan hệ đó, cần pháp quyền hoá quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, quyền lực xã hội để bảo đảm tính chính đáng, tính chính danh, tính hợp hiến, tính hợp pháp của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước vì con người, quyền con người, quyền công dân; tổ chức và hoạt động của các thiết chế phi nhà nước cần phải được thể chế hoá đầy đủ bằng pháp luật để bảo đảm tính hợp pháp của các thiết chế đó. Từ quan điểm này, cần phải phân định rõ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý, quản trị, điều hành của Nhà nước theo hướng khẳng định, cụ thể hoá các luận điểm về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội, đối với Nhà nước; phân định rõ hơn chức năng, thẩm quyền lãnh đạo của Đảng, chức năng, thẩm quyền quản lý của Nhà nước; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp, sự giám sát lẫn nhau.

Xây dựng và phát triển xã hội pháp quyền Việt Nam cần phải có các tiền đề, điều kiện nhất định. Đó là các tiền đề, điều kiện ấy bao quát những vấn đề rộng lớn liên quan đến tư duy, hệ tư tưởng chính trị - pháp lý; lý luận về xã hội pháp quyền; văn hoá pháp luật, pháp quyền, trình độ ý thức chính trị và pháp luật của xã hội; hệ thống pháp luật hoàn thiện; trình độ phát triển Nhà nước pháp quyền; trình độ phát triển xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, hiện đại.

Như vậy, pháp luật, pháp quyền vừa là mục tiêu, vừa là giá trị, vừa là đặc điểm, vừa là một nguyên tắc, vừa là nội dung, vừa là phương thức, vừa là động lực, vừa là kết quả, vừa là một trật tự của quá trình phát triển của xã hội Việt Nam.

Bốn là, dân chủ pháp quyền và xây dựng dân chủ pháp quyền

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong ba trụ cột của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật, pháp quyền gắn liền với nhau, tác động biện chứng lẫn nhau. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất, nội dung, linh hồn của pháp luật, pháp luật là phương thức, đại lượng, tiêu chí, hình thức thể hiện của dân chủ. Dân chủ pháp quyền tích hợp tất cả các giá trị của cả dân chủ của cả pháp luật, pháp quyền.

Dân chủ pháp quyền được hiểu dưới dạng khái quát nhất là dân chủ mà ở đó Nhân dân làm chủ, là chủ nhân của đất nước, khẳng định và phát huy sức mạnh vĩ đại, vai trò chủ thể quan trọng, quyết định của Nhân dân để phát triển đất nước; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; phát huy mọi hình thức dân chủ, nhất là dân chủ trực tiếp; pháp luật là hình thức, phương thức ghi nhận, phát huy dân chủ, bảo vệ dân chủ; Hiến pháp, pháp luật, pháp quyền được tôn trọng, thượng tôn; quyền con người được tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ; Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội dựa trên nền tảng dân chủ, pháp luật, pháp quyền, khoa học, trí tuệ.

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp bách xây dựng và phát triển tư duy, nhận thức mới

về dân chủ pháp quyền nhằm huy động cao nhất nguồn lực dân chủ pháp quyền với tư cách là nguồn lực mới, khơi thông mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển đột phá đất nước.

Năm là, kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong ba trụ cột của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tức là nền kinh tế vừa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường vừa tuân theo các quy luật của pháp luật, pháp quyền, tạo nên một nền kinh tế văn minh pháp quyền.

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp bách xây dựng và phát triển tư duy, nhận thức mới về kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm huy động cao nhất nguồn lực kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa với tư cách là nguồn lực mới, khơi thông mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển đột phá đất nước.

3. KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ BƯỚC ĐẦU VỀ SỰ HÌNH THÀNH TƯ DUY LUẬN VỀ KỶ NGUYÊN PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

Một là, Kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam là một trong những thành tố của kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam, mang tính tất yếu lịch sử, khách quan, sự nghiệp đổi mới đất nước đã và đang tạo ra các tiền đề, điều kiện về sự hình thành tư duy luận về kỷ nguyên pháp quyền Việt Nam.

Hai là, Tư tưởng, quan điểm về kỷ nguyên pháp quyền là tư tưởng mới, đột phá, vượt trước, có tầm nhìn chiến lược, có ít nhất 5 thành tố trụ cột cơ bản, làm rường cột cho sự phát triển đất nước vươn tới văn minh pháp quyền, văn minh pháp luật: Con người nhân quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội pháp quyền

Việt Nam, dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ba là, Nghiên cứu, hình thành, xây dựng và phát triển tư duy tổng quát, đầy đủ, toàn diện, bao trùm về kỷ nguyên phát triển mới, trong đó có kỷ nguyên pháp quyền để bổ sung vào tư duy phát triển mới đất nước trong kỷ nguyên mới. Đảng cần chỉ đạo các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện định hướng nghiên cứu này. Cần phải tư duy luận hoá, phương pháp luận hoá, tư tưởng hoá, giá trị hoá, lý luận hoá, đường lối hoá, chủ trương hoá, chính sách hoá, pháp luật hoá, pháp quyền hoá, lan toả hoá, đồng thuận hoá, hiện thực hoá, quá trình hoá, chiến lược hoá, chương trình hoá, kế hoạch hoá kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Bốn là, Pháp luật, pháp quyền là tư tưởng, quan điểm, giá trị, nguyên tắc, nội dung xuyên suốt quá trình phát triển đất nước, làm nền tảng pháp luật, pháp quyền cho phát triển đất nước; đề cao vai trò của pháp luật, pháp quyền trong mọi lĩnh vực của đời sống con người, nhà nước và xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về pháp luật, pháp quyền; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Năm là, Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững theo hướng xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán để đáp ứng nhu cầu phát triển của kỷ nguyên mới.

Sáu là, Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội theo hướng tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; phát huy

tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011).
2. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013): *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022): *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
5. Ban Nội chính Trung ương: *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2024.
6. *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, T.I*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Thư của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gửi Hội thảo khoa học quốc gia “Con người, quyền con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước”, Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024.
9. GS.TS. Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tạp chí Cộng sản điện tử, bài đăng ngày 20-10-2024.
10. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2020): *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2020): *Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.